

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về luân chuyển vị trí công tác đối với công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính Nhà nước và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về luân chuyển vị trí công tác đối với công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính Nhà nước và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2020 và thay thế Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về Quy định về luân chuyển và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HLM*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Lưu: VT, NC.

**T M.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái

QUY ĐỊNH

Về luân chuyển vị trí công tác đối với công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính Nhà nước và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **46** /2020/QĐ-UBND ngày **14** tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về luân chuyển vị trí công tác (sau đây gọi là luân chuyển) đối với công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở); cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng trực thuộc sở.

2. Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra sở (sau đây gọi chung là Trưởng phòng thuộc sở); Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra sở (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng thuộc sở).

3. Trưởng phòng, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện); Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở (trừ trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(Các đối tượng trên sau đây gọi tắt là công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập).

Điều 3. Nguyên tắc luân chuyển

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với việc luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; phải bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông, thường xuyên, liên tục, có luân chuyển dọc, luân chuyển ngang giữa các cơ quan, đơn vị; phải gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ; bố trí cân đối, hài hoà giữa luân chuyển với việc phát triển nguồn cán bộ tại chỗ; thực hiện luân chuyển cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng kết hợp với việc điều chuyển để đáp ứng yêu cầu thay đổi môi trường làm việc, tạo sự năng động, sáng tạo trong công việc, gắn với việc phòng chống tham nhũng và cải cách hành chính.

2. Phải khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; giải quyết tốt mối quan hệ giữa luân chuyển với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu; vừa coi trọng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, vừa coi trọng mục đích bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận.

3. Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được luân chuyển chủ yếu là cán bộ trẻ, trong quy hoạch, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt; quan tâm lựa chọn, phát hiện cán bộ trẻ có năng lực nổi trội. Cán bộ trẻ đi luân chuyển chủ yếu được bố trí chức vụ tương đương, số ít có năng lực nổi trội mới được xem xét bố trí chức vụ cao hơn.

4. Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được luân chuyển phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; phải gắn với quy hoạch cán bộ của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phải căn cứ vào yêu cầu công tác và phù hợp với trình độ năng lực cán bộ và thực hiện đúng các quy định, trình tự về luân chuyển.

5. Việc luân chuyển phải có kế hoạch cụ thể và có lộ trình từng bước thực hiện; có cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất để tạo môi trường, điều kiện cho cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường, chuyên môn, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời, có quy định quản lý, giám sát đối với công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong luân chuyển.

6. Bảo đảm thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, trong quy hoạch được rèn luyện thực tiễn; tạo nguồn cán bộ lâu dài; tạo cho công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thích ứng với nhiều loại công việc, nhiều đối tượng quản lý.

7. Không bố trí công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đảm nhiệm một chức vụ quá 02 nhiệm kỳ; kết hợp luân chuyển với điều động, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ; tăng cường cán bộ cho những nơi

khó khăn, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu và cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ.

8. Kiên quyết xử lý đối với những người có hành vi vi phạm quy định về luân chuyển, đồng thời chủ động ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi dụng quan hệ dòng họ, thân quen, trong đội ngũ cán bộ.

9. Việc xem xét bố trí, phân công công tác sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được luân chuyển và kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ. Cụ thể:

a) Phân công, bố trí chức vụ theo chức danh quy hoạch hoặc tương đương: Trường hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và thời gian luân chuyển theo quy định; nếu cơ quan, đơn vị có cán bộ đi luân chuyển hiện còn cơ cấu, số lượng theo quy định và có nhu cầu đề xuất, thì xem xét, phân công, bố trí theo chức danh quy hoạch. Trường hợp cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu đề xuất, thì có thể xem xét, phân công, bố trí chức vụ tương đương chức danh quy hoạch hoặc chức vụ tương đương trước khi đi luân chuyển;

b) Bố trí trở lại chức vụ đã đảm nhiệm trước khi luân chuyển hoặc chức vụ tương đương: Trường hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có nguyện vọng trở lại cơ quan, đơn vị trước khi đi luân chuyển, nhưng cơ quan, đơn vị hiện chưa có cơ cấu, số lượng chức danh theo quy hoạch hoặc chưa có nhu cầu, thì trước mắt bố trí chức vụ đã đảm nhiệm trước khi luân chuyển hoặc chức vụ tương đương; khi có cơ cấu, số lượng chức danh theo quy hoạch, cơ quan, đơn vị có nhu cầu đề xuất và cán bộ đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện, thì sẽ xem xét theo quy định;

c) Bố trí chức vụ thấp hơn chức danh luân chuyển hoặc không bố trí chức vụ lãnh đạo, quản lý: Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật thì xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn chức danh đảm nhiệm trước khi luân chuyển. Nếu bị kỷ luật cách chức thì không bố trí chức vụ lãnh đạo, quản lý.

10. Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được xem xét bố trí chức vụ cao hơn tại nơi luân chuyển phải có thời gian luân chuyển ít nhất 03 năm.

11. Không luân chuyển từ cấp trên về cấp dưới hoặc từ cơ quan, đơn vị này sang cơ quan, đơn vị khác những công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập bị kỷ luật, năng lực yếu, uy tín giảm sút, không có triển vọng phát triển.

12. Hàng năm và trong nhiệm kỳ, cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch luân chuyển và phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện luân chuyển

1. Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực và triển vọng phát triển; đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí chức danh luân chuyển theo quy định.

2. Được quy hoạch ở chức danh luân chuyển, chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn.

3. Có đủ sức khoẻ công tác.

4. Về độ tuổi.

Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đi luân chuyển phải còn thời gian công tác ít nhất 2 nhiệm kỳ (10 năm) tính từ thời điểm đi luân chuyển. Riêng các đồng chí Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được luân chuyển về cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 13 năm.

5. Đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện cụ thể của chức vụ luân chuyển đến theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển từ phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập này đến phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập khác thì phải có trình độ chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp với vị trí công tác nơi luân chuyển đến.

Điều 5. Những trường hợp chưa thực hiện luân chuyển

1. Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đang trong thời gian xem xét kỷ luật, thi hành kỷ luật.

2. Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra hoặc có liên quan đến công việc đang bị thanh tra, kiểm tra.

3. Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đang điều trị bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế; đi học dài hạn hoặc được cử đi biệt phái.

4. Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nữ đang trong thời kỳ mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phạm vi luân chuyển

1. Đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thuộc sở:

- a) Luân chuyển từ ban, chi cục về các phòng trong từng sở;
- b) Luân chuyển giữa các ban, chi cục trong từng sở;

c) Luân chuyển từ ban, chi cục về các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng sở.

2. Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc sở:

a) Luân chuyển từ phòng này sang phòng khác trong từng sở;

b) Luân chuyển từ phòng thuộc sở sang ban, chi cục trong từng sở;

c) Luân chuyển từ các phòng thuộc sở về các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng sở;

3. Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Luân chuyển từ phòng này sang phòng khác trong từng Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Luân chuyển từ các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sang Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và các Ban xây dựng Đảng của Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy (sau đây gọi chung là Huyện ủy) trong từng huyện;

c) Luân chuyển từ các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng huyện;

d) Luân chuyển từ các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về cấp xã trong từng huyện.

4. Đối với người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở:

a) Luân chuyển từ đơn vị sự nghiệp công lập này sang đơn vị sự nghiệp công lập khác trong từng sở;

b) Luân chuyển từ đơn vị sự nghiệp công lập về các phòng thuộc sở trong từng sở;

c) Luân chuyển từ đơn vị sự nghiệp công lập về các ban, chi cục trong từng sở.

5. Đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Luân chuyển từ đơn vị sự nghiệp công lập này sang đơn vị sự nghiệp công lập khác trong từng huyện;

b) Luân chuyển từ đơn vị sự nghiệp công lập về các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong từng huyện.

Điều 7. Thẩm quyền luân chuyển

1. Lãnh đạo sở quyết định luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện sở quản lý. Riêng đối với luân chuyển Chi cục trưởng (đi luân chuyển và luân chuyển đến), trước khi sở quyết định luân chuyển phải có ý kiến chấp thuận của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý.

Điều 8. Xây dựng và phê duyệt kế hoạch luân chuyển

1. Căn cứ vào quy hoạch cán bộ nhu cầu luân chuyển cán bộ, tập thể lãnh đạo, cấp ủy, cơ quan, địa phương tiến hành rà soát, đánh giá năng lực, sở trường của đội ngũ cán bộ của cơ quan, địa phương; xây dựng kế hoạch luân chuyển và phê duyệt kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

a) Đối với công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc diện sở quản lý, tập thể lãnh đạo và cấp ủy sở thảo luận thống nhất xây dựng kế hoạch luân chuyển, Giám đốc sở phê duyệt kế hoạch luân chuyển;

b) Đối với công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc diện Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, thực hiện theo kế hoạch luân chuyển của Huyện ủy.

2. Kế hoạch gồm các nội dung cơ bản: nhu cầu, vị trí luân chuyển; hình thức luân chuyển; cơ quan, đơn vị, địa bàn luân chuyển; thời hạn luân chuyển; cơ chế, chính sách cần thiết bảo đảm thực hiện; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển.

3. Thời gian xây dựng kế hoạch và phê duyệt kế hoạch luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện vào Quý I hàng năm.

4. Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, lập danh sách cán bộ luân chuyển và nêu biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng trường hợp.

Điều 9. Quy trình luân chuyển

1. Thực hiện quy trình luân chuyển theo 5 bước:

a) Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng kế hoạch luân chuyển trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương;

b) Bước 2: Căn cứ vào chủ trương của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức - cán bộ thông báo để các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất nhân sự luân chuyển;

c) Bước 3: Tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; cơ quan tham mưu về công tác tổ chức - cán bộ tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến cơ quan, đơn vị, địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển. Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển;

d) Bước 4: Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức - cán bộ gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với nơi đi, nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển;

Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển;

đ) Bước 5: Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức - cán bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

2. Thực hiện việc tiếp nhận không qua thi tuyển vào công chức đối với trường hợp người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập khi luân chuyển về cơ quan hành chính nhà nước.

Các trường hợp người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được luân chuyển về các phòng thuộc sở quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 Quy định này, về chi cục thuộc sở quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Quy định này, về phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại điểm b khoản 5 Điều 6 Quy định này, thì ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này còn phải thực hiện quy trình tiếp nhận không qua thi tuyển vào công chức theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.

3. Trường hợp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được luân chuyển làm cán bộ cấp xã khi thời giữ chức vụ theo nhiệm kỳ nếu có nhu cầu thì được điều động, luân chuyển trở lại theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 10. Hồ sơ luân chuyển

Hồ sơ công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển tương tự như hồ sơ bổ nhiệm cán bộ theo quy chế, quy định hiện hành của tỉnh.

Điều 11. Thời gian luân chuyển

1. Thời gian luân chuyển ít nhất là 03 năm (36 tháng) đối với một chức danh (trừ chức danh kiêm nhiệm và các chức danh có quy định khác của pháp luật).

a) Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thời hạn luân chuyển từ 03 năm đến 05 năm kể từ ngày quyết định luân chuyển;

b) Đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng trực thuộc sở; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thời hạn luân chuyển từ 05 năm đến 10 năm kể từ ngày quyết định luân chuyển.

2. Cấp có thẩm quyền chỉ xem xét điều động, bố trí công tác mới đối với công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có đủ thời gian luân chuyển theo khoản 1 Điều này, trường hợp bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong 02 năm liên hoặc vi phạm đến mức thi hành kỷ luật thì bố trí công tác khác, không nhất thiết phải đủ thời gian theo khoản 1 Điều này.

Điều 12. Nhận xét, đánh giá đối với công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển

1. Tập thể lãnh đạo, cấp uỷ cơ quan, đơn vị quản lý công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đề xuất công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác và uy tín; quá trình công tác và ưu, khuyết điểm của công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; có kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển.

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, tập thể lãnh đạo, cấp uỷ cơ quan, đơn vị nơi có công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ theo các tiêu chí quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp theo quy định.

3. Nhận xét, đánh giá khi hết thời gian luân chuyển.

a) Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển;

b) Tập thể lãnh đạo, cấp uỷ cơ quan, đơn vị nơi có công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị;

c) Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển nhận xét, đánh giá về công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển.

4. Tập thể lãnh đạo, cấp uỷ cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển.

Điều 13. Chế độ, chính sách đối với công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển

1. Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển được bảo đảm chế độ lương, phụ cấp theo quy định. Được bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm hiện hưởng trong thời gian luân chuyển nếu chức danh luân chuyển đến có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn.

2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được luân chuyển từ cấp huyện về cấp xã được hỗ trợ một phần kinh phí đi lại.

3. Công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập luân chuyển có thành tích xuất sắc được ưu tiên khi xem xét bố trí công tác sau luân chuyển. Khi có nhu cầu kiện toàn cán bộ, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm

cán bộ ưu tiên xem xét nguồn nhân sự trong số công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đã đi luân chuyển.

4. Trường hợp công chức lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được luân chuyển đến vị trí công tác khác không phù hợp với ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì phải chuyển ngạch hoặc thay đổi chức danh nghề nghiệp theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này. / *hmm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái